

Số: /BC-SYT

Ninh Thuận, ngày tháng năm 2024

BÁO CÁO

Tình hình, kết quả thực hiện kiểm soát thủ tục hành chính quý I năm 2024 (Từ ngày 15/12/2023 đến 14/3/2024)

Tiếp nhận Công văn số 910/VPUB-TTPVHCC ngày 08 tháng 03 năm 2024 của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh về việc thực hiện báo cáo kiểm soát thủ tục hành chính Quý I năm 2024 trên hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ.

Sở Y tế báo cáo tình hình, kết quả thực hiện công tác kiểm soát thủ tục hành chính Quý I năm 2024 như sau:

I. TÌNH HÌNH, KẾT QUẢ THỰC HIỆN KIỂM SOÁT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

1. Đánh giá tác động TTHC quy định tại dự thảo văn bản quy phạm pháp luật (QPPL)

- Số lượng TTHC đã được đánh giá tác động trong kỳ báo cáo: không
- Số lượng TTHC được ban hành trong kỳ báo cáo đã được đánh giá tác động: không

2. Thẩm định, thẩm tra TTHC quy định tại dự thảo văn bản QPPL

Nêu tổng số TTHC và tổng số văn bản QPPL trong kỳ báo cáo do Bộ, cơ quan mình chủ trì thực hiện việc thẩm định: không

3. Công bố, công khai TTHC, danh mục TTHC

Tổng số Quyết định công bố TTHC/danh mục TTHC đã được ban hành trong kỳ báo cáo: 05.

+ Quyết định số 1790/QĐ-UBND ngày 20/12/2023 của UBND tỉnh công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành trong lĩnh vực Y tế dự phòng thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Y tế tỉnh Ninh Thuận;

+ Quyết định số 1806/QĐ-UBND ngày 22/12/2023 của UBND tỉnh về việc công bố danh mục thủ tục hành chính trong Lĩnh vực Tài chính y tế thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Y tế tỉnh Ninh Thuận;

+ Quyết định số 45/QĐ-UBND ngày 12/01/2024 của UBND tỉnh về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính được bổ sung lĩnh vực Y, Dược cổ truyền thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Y tế tỉnh Ninh Thuận;

+ Quyết định số 128/QĐ-UBND ngày 29/01/2024 của UBND tỉnh về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế, bị bãi bỏ thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Sở Y tế tỉnh Ninh Thuận;

+ Quyết định số 202/QĐ-UBND ngày 23/02/2024 của UBND tỉnh về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực khám bệnh, chữa bệnh thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Sở Y tế tỉnh Ninh Thuận;

- Tổng số văn bản QPPL có quy định TTHC được công bố: 06 văn bản

+ Quyết định số 24/2023/QĐ-TTg ngày 22 tháng 9 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ quy định điều kiện xác định người bị phơi nhiễm với HIV, người bị nhiễm HIV do tai nạn rủi ro nghề nghiệp.

+ Nghị định số 146/2018/NĐ-CP ngày 17 tháng 10 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn biện pháp thi hành một số điều của Luật Bảo hiểm y tế; Nghị định số 75/2023/NĐ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 146/2018/NĐ-CP ngày 17 tháng 10 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn biện pháp thi hành một số điều của Luật Bảo hiểm y tế.

+ Thông tư số 20/2023/TT-BYT ngày 14 tháng 11 năm 2023 Bộ trưởng Bộ Y tế về bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành.

+ Nghị định số 88/2023/NĐ-CP ngày 11 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 54/2017/NĐ-CP ngày 08 tháng 5 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Dược và Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh trong lĩnh vực dược thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Y tế;

+ Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh;

+ Thông tư số 32/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh;

- Tổng số TTHC/danh mục TTHC được công bố 104 thủ tục; trong đó số TTHC được công khai: 104/104.

- Tổng số TTHC thuộc thẩm quyền quản lý, theo dõi của Sở Y tế tính đến thời điểm báo cáo: 103; trong đó số TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Y tế: 85 thủ tục tại Trung tâm phục vụ hành chính công và 18 tại đơn vị (12 thủ tục lĩnh vực giám định y khoa; 05 thủ tục y tế dự phòng về điều trị nghiện và 01 thủ tục lĩnh vực tài chính y tế).

- Tổng số TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của địa phương: Không; trong đó: số TTHC do Trung ương quy định: Không; số TTHC do địa phương quy định: Không.

4. Rà soát, đơn giản hóa TTHC

- Tổng số TTHC cần rà soát, đơn giản hóa theo Kế hoạch (Kế hoạch của Thủ tướng Chính phủ và Kế hoạch của bộ, cơ quan/UBND cấp tỉnh): 104 thủ tục

- Tổng số TTHC được rà soát, thông qua phương án đơn giản hóa: 104 thủ tục.

- Phương án đơn giản hóa cụ thể: số TTHC giữ nguyên: 104 thủ tục;

- Số tiền tiết kiệm được: 0

- Tỷ lệ chi phí tiết kiệm được: 0

- Tỷ lệ hoàn thành kế hoạch rà soát, đơn giản hóa: 0

5. Tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị về quy định, TTHC

- Tổng số phản ánh, kiến nghị đã tiếp nhận trong kỳ báo cáo, trong đó: Số tiếp nhận mới trong kỳ: 0; số từ kỳ trước chuyển qua: 0; số phản ánh, kiến nghị về quy định hành chính: 0; số phản ánh, kiến nghị về hành vi hành chính: 0

- Số phản ánh, kiến nghị đã xử lý: 0; trong đó số đã được đăng tải công khai: 0

- Số phản ánh, kiến nghị đang xử lý: 0

6. Tình hình, kết quả giải quyết TTHC

a. Tình hình, kết quả giải quyết TTHC thuộc thẩm quyền của Sở Y tế tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh

- Tổng số hồ sơ TTHC đã tiếp nhận trong kỳ báo cáo, trong đó: Số mới tiếp nhận trong kỳ: 134, trong đó: trực tuyến: 100 trực tiếp và qua dịch vụ bưu chính: 0; số từ kỳ trước chuyển qua: 34.

- Số lượng hồ sơ đã giải quyết: 107; trong đó, giải quyết trước hạn: 105, đúng hạn: 02, quá hạn: 0.

- Số lượng hồ sơ đang giải quyết: 27; trong đó, trong hạn: 27, quá hạn: 0

b. Tình hình, kết quả giải quyết TTHC tại đơn vị

- Tổng số hồ sơ TTHC đã tiếp nhận trong kỳ báo cáo, trong đó: Số mới tiếp nhận trong kỳ: 38 (trực tuyến: 00, trực tiếp: 38); số từ kỳ trước chuyển qua: 0

- Số lượng hồ sơ đã giải quyết: 26; trong đó, giải quyết trước hạn: 0, đúng hạn: 26, quá hạn: 0

- Số lượng hồ sơ đang giải quyết: 12; trong đó, trong hạn: 12, quá hạn: 0.

7. Triển khai cơ chế một cửa trong giải quyết TTHC

- Sở Y tế đã ban hành Quyết định số 01/QĐ-SYT ngày 02/01/2024 Kế hoạch hoạt động kiểm soát thủ tục hành năm 2024, trong đó kế hoạch đã nêu rõ sản phẩm, thời gian hoàn thành, trách nhiệm của cơ quan và các đơn vị thuộc trong việc triển khai thực hiện; Kế hoạch số 32/KH-SYT ngày 03/01/2024 của Sở Y tế rà soát, đánh giá TTHC năm 2024. Sở đã thực hiện rà soát, đánh giá các TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết theo Kế hoạch và báo cáo đúng quy định. Thực hiện cập nhật, bổ sung, niêm yết các thủ tục hành chính tại cơ quan và Website Sở Y tế theo quy định.

- Tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh được đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị như máy tính, máy scan, máy in, bàn, ghế, bàn quỳ cho cán bộ, công chức, ghế ngồi chờ của tổ chức, công dân, bảng niêm yết các danh mục TTHC theo quy định đảm bảo phục vụ cho người dân đến giao dịch, tra cứu.

8. Thực hiện TTHC trên môi trường điện tử

- Tình hình, kết quả triển khai thực hiện Nghị định số 45/2020/NĐ-CP: Công tác chỉ đạo và triển khai thực hiện; kết quả thực hiện (ngoài các nhiệm vụ chung trong các biểu mẫu số liệu, báo cáo thêm về nhiệm vụ riêng của từng đơn vị).

Sở Y tế đã triển khai cho các đơn vị trực thuộc những nội dung sau:

+ Tuyên truyền mạnh mẽ, sâu rộng dưới nhiều hình thức về việc tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử để tổ chức, cá nhân hiểu rõ và sử dụng dịch vụ; đồng thời chỉ đạo việc tiếp nhận, giải quyết TTHC trên môi trường điện tử để tổ chức, cá nhân thực hiện TTHC trên môi trường điện tử tuân thủ theo quy trình được quy định tại Chương II Nghị định số 45/2020/NĐ-CP, làm rõ trách nhiệm của công chức, viên chức trong từng quy

trình tiếp nhận, giải quyết để phản hồi cho tổ chức, cá nhân, bảo đảm việc phân công khoa học, các nội dung phản hồi chính xác, đúng thời hạn, định kỳ báo cáo cùng với kết quả thực hiện công tác kiểm soát thủ tục hành chính của cơ quan, đơn vị theo quy định.

+ Kiểm soát chặt chẽ việc cung cấp thủ tục hành chính trên môi trường điện tử theo đúng các quy định tại Nghị định số 45/2020/NĐ-CP, trong đó bao gồm quá trình lập danh mục, rà soát, đơn giản hoá việc lựa chọn các giải pháp cung cấp thủ tục hành chính trên môi trường điện tử để việc thực hiện đạt hiệu quả, thuận tiện cho người dùng, tránh lãng phí.

+ Chưa đáp ứng yêu cầu đề ra theo quy định tại Nghị quyết số 36a/NQ-CP như: việc cung cấp dịch vụ công trực tuyến mới chỉ bước đầu được triển khai, kết quả đạt được còn hạn chế (ít người sử dụng, số hồ sơ được gửi/nhận trực tuyến không cao). Đã quán triệt chỉ đạo các đơn vị trực thuộc điều hành qua môi trường điện tử, hạn chế sử dụng văn bản giấy, nâng cao hiệu lực quản lý, năng suất lao động và giảm chi phí hành chính. Tuy nhiên, việc sử dụng hệ thống quản lý văn bản và điều hành tại đơn vị chưa mang lại hiệu quả cao, chủ yếu chỉ sử dụng trong việc gửi, nhận văn bản, hỗ trợ công tác văn thư, mà chưa thực hiện chức năng quản lý, chỉ đạo, điều hành qua mạng.

9. Truyền thông hỗ trợ hoạt động kiểm soát TTHC

- Các hình thức cụ thể đã được thực hiện để quán triệt, tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về kiểm soát TTHC, cải cách TTHC: trong các buổi giao ban, cuộc họp, hội nghị.

- Các kết quả khác đã thực hiện để quán triệt, tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về kiểm soát TTHC, cải cách TTHC: Các cán bộ công chức, viên chức ngành y tế trong các cuộc họp, mọi người đã đồng tình và thực hiện tốt nghĩa vụ của mình đối với các chủ trương chính sách của Đảng, pháp luật của nhà nước, thực hiện tốt các quy định của ngành.

10. Kiểm tra thực hiện kiểm soát TTHC

- Về công tác kiểm tra: 01 lần/năm. Kiểm tra lồng ghép trong kiểm tra cải cách hành chính hàng năm tại các đơn vị trực thuộc Sở Y tế.

- Việc khen thưởng: đưa vào tiêu chí xét thi đua khen thưởng hàng năm.

- Xử lý cán bộ công chức, viên chức vi phạm quy định về kiểm soát thực hiện TTHC: xử lý theo quy định.

11. Nội dung khác

- Việc ban hành đồng bộ, cụ thể các chính sách, quy chuẩn, tiêu chuẩn, định mức kinh tế - kỹ thuật gắn với việc giải quyết TTHC.

- Về công tác xây dựng, ban hành và tổ chức thực hiện văn bản triển khai nhiệm vụ kiểm soát TTHC: Sở Y tế đã tổ chức triển khai các văn bản chỉ đạo công tác kiểm soát TTHC của Ủy ban nhân dân tỉnh, của Bộ Y tế đảm bảo kịp thời, chất lượng.

II. ĐÁNH GIÁ CHUNG

- Hiệu quả công tác kiểm soát thủ tục hành chính trên các lĩnh vực thuộc thẩm quyền quản lý của cơ quan.

- Tự đánh giá mức độ hoàn thành công tác kiểm soát TTHC của cơ quan: hoàn thành tốt công tác kiểm soát TTHC.

III. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ QUÝ II NĂM 2024

- Tiếp tục rà soát các qui trình, thủ tục hành chính và trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định công bố các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền quản lý của Sở Y tế.

- Những định hướng, mục tiêu cơ bản, những giải pháp, nhiệm vụ cụ thể trong công kiểm soát TTHC, triển khai cơ chế một cửa thực hiện TTHC trên môi trường điện tử sẽ được tập trung thực hiện trong kỳ tiếp theo.

- Tiếp tục nâng cao nhận thức, coi trọng công tác tuyên truyền, quán triệt sâu rộng các chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước về cải CCHC.

- Các mục tiêu cải CCHC mang tính định lượng với mức độ phù hợp, thiết thực để bảo đảm tính khả thi; Coi trọng công tác thí điểm và kết quả của một số mô hình trong triển khai cải CCHC.

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát, theo dõi, đánh giá quá trình triển khai thực hiện công tác cải CCHC; Nâng cao năng lực của đội ngũ công chức làm công tác cải CCHC; bố trí đủ nguồn lực tài chính cho cải CCHC.

IV. KIẾN NGHỊ VÀ ĐỀ XUẤT: Không.

Nơi nhận:

- VP UBND tỉnh;
- Lãnh đạo Sở;
- Website Sở Y tế;
- Lưu: VT, VP

**KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Bùi Văn Kỳ

PHỤ LỤC

Thông kê Danh mục thủ tục hành chính đang có hiệu lực
(Kèm theo Báo cáo số /BC-SYT ngày /03/2024 của Sở Y tế)

STT	Thủ tục hành chính	Thuộc thẩm quyền giải quyết (Thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp nào đánh số 1 vào cấp đó)			Thủ tục liên thông (TTHC liên thông: 1; không: 0)
		Tỉnh	Huyện	Xã	
I	LĨNH VỰC KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH				
1	Công bố cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng yêu cầu là cơ sở hướng dẫn thực hành	1			0
2	Cấp mới giấy phép hành nghề đối với chức danh chuyên môn là bác sỹ, y sỹ, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y, dinh dưỡng lâm sàng, cấp cứu viên ngoại viện, tâm lý lâm sàng	1			0
3	Cấp lại giấy phép hành nghề đối với chức danh chuyên môn là bác sỹ, y sỹ, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y, dinh dưỡng lâm sàng, cấp cứu viên ngoại viện, tâm lý lâm sàng	1			0
4	Gia hạn giấy phép hành nghề đối với chức danh chuyên môn là bác sỹ, y sỹ, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y, dinh dưỡng lâm sàng, cấp cứu viên ngoại viện, tâm lý lâm sàng	1			0
5	Điều chỉnh giấy phép hành nghề	1			0
6	Cấp mới giấy phép hành nghề đối với chức danh chuyên môn là lương y, người có bài thuốc gia truyền hoặc có phương pháp chữa bệnh gia truyền	1			0
7	Cấp lại giấy phép hành nghề đối với chức danh chuyên môn là lương y, người có bài thuốc gia truyền hoặc có phương pháp chữa bệnh gia truyền	1			0

8	Gia hạn giấy phép hành nghề đối với chức danh chuyên môn là lương y, người có bài thuốc gia truyền hoặc có phương pháp chữa bệnh gia truyền	1			0
9	Đăng ký hành nghề	1			0
10	Thu hồi giấy phép hành nghề trong trường hợp quy định tại điểm i khoản 1 Điều 35 Luật Khám bệnh, chữa bệnh	1			0
11	Cấp mới giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh	1			0
12	Cấp lại giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh	1			0
13	Điều chỉnh giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh	1			0
14	Công bố đủ điều kiện thực hiện khám sức khỏe, khám và điều trị HIV/AIDS	1			0
15	Cho phép tổ chức đoàn khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo theo đợt, khám bệnh, chữa bệnh lưu động thuộc trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 79 Luật Khám bệnh, chữa bệnh hoặc cá nhân khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo	1			0
16	Cho phép người nước ngoài vào Việt Nam chuyên giao kỹ thuật chuyên môn về khám bệnh, chữa bệnh hoặc hợp tác đào tạo về y khoa có thực hành khám bệnh, chữa bệnh	1			0
17	Công bố đủ điều kiện thực hiện khám bệnh, chữa bệnh từ xa	1			0
18	Cho phép thực hiện thí điểm khám bệnh, chữa bệnh từ xa	1			0
19	Xếp cấp chuyên môn kỹ thuật	1			0
20	Cấp mới giấy phép hành nghề trong giai đoạn chuyển tiếp đối với hồ sơ nộp từ ngày 01 tháng 01 năm 2024 đến thời điểm kiểm tra đánh giá năng lực hành nghề đối với các chức danh bác sỹ, y sỹ, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y, dinh dưỡng lâm sàng, cấp cứu viên ngoại viện, tâm lý lâm sàng	1			0

21	Cấp lại giấy phép hành nghề đối với trường hợp được cấp trước ngày 01 tháng 01 năm 2024 đối với hồ sơ nộp từ ngày 01 tháng 01 năm 2024 đến thời điểm kiểm tra đánh giá năng lực hành nghề đối với các chức danh bác sỹ, y sỹ, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y, dinh dưỡng lâm sàng, cấp cứu viên ngoại viện, tâm lý lâm sàng	1			0
22	Gia hạn giấy phép hành nghề trong giai đoạn chuyển tiếp đối với hồ sơ nộp từ ngày 01 tháng 01 năm 2024 đến thời điểm kiểm tra đánh giá năng lực hành nghề đối với các chức danh bác sỹ, y sỹ, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y, dinh dưỡng lâm sàng, cấp cứu viên ngoại viện, tâm lý lâm sàng	1			0
23	Điều chỉnh giấy phép hành nghề trong giai đoạn chuyển tiếp đối với hồ sơ nộp từ ngày 01 tháng 01 năm 2024 đến thời điểm kiểm tra đánh giá năng lực hành nghề đối với các chức danh bác sỹ, y sỹ, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y, dinh dưỡng lâm sàng, cấp cứu viên ngoại viện, tâm lý lâm sàng	1			0
24	Cấp giấy chứng nhận người sở hữu bài thuốc gia truyền và phương pháp chữa bệnh gia truyền	1			0
25	Cấp lại giấy chứng nhận người sở hữu bài thuốc gia truyền và phương pháp chữa bệnh gia truyền	1			0
II	LĨNH VỰC TRANG THIẾT BỊ VÀ CÔNG TRÌNH Y TẾ				
26	Công bố tiêu chuẩn áp dụng đối với trang thiết bị y tế thuộc loại A, B	1			0
27	Công bố đủ điều kiện sản xuất trang thiết bị y tế	1			0
28	Công bố đủ điều kiện mua bán trang thiết bị y tế thuộc loại B, C, D	1			0
III	LĨNH VỰC GIÁM ĐỊNH Y KHOA				
29	Khám giám định thương tật lần đầu do tai nạn lao động	1			0
30	Hồ sơ khám giám định để thực hiện chế độ hưu trí đối với người lao động	1			0
31	Hồ sơ khám giám định để thực hiện chế độ tử tuất	1			0

32	Khám giám định để xác định lao động nữ không đủ sức khỏe để chăm sóc con sau khi sinh hoặc sau khi nhận con do nhờ người mang thai hộ hoặc phải nghỉ dưỡng thai	1			0
33	Hồ sơ khám giám định để hưởng bảo hiểm xã hội một lần	1			0
34	Khám giám định lại bệnh nghề nghiệp tái phát	1			0
35	Khám giám định lần đầu do bệnh nghề nghiệp	1			0
36	Khám giám định lại đối với trường hợp tái phát tổn thương do tai nạn lao động	1			0
37	Khám giám định tổng hợp	1			0
38	Khám giám định mức độ khuyết tật đối với trường hợp người khuyết tật hoặc đại diện hợp pháp của người khuyết tật (bao gồm cá nhân, cơ quan, tổ chức) không đồng ý với kết luận của Hội đồng xác định mức độ khuyết tật	1			0
39	Khám giám định đối với trường hợp người khuyết tật hoặc đại diện hợp pháp của người khuyết tật (cá nhân, cơ quan, tổ chức) có bằng chứng xác thực về việc xác định mức độ khuyết tật của Hội đồng xác định mức độ khuyết tật không khách quan, không chính xác	1			0
40	Khám giám định phúc quyết mức độ khuyết tật đối với trường hợp người khuyết tật hoặc đại diện người khuyết tật (cá nhân, cơ quan, tổ chức) không đồng ý với kết luận của Hội đồng Giám định y khoa đã ban hành Biên bản khám giám định	1			0
IV	LĨNH VỰC MỸ PHẨM				
41	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất mỹ phẩm	1			0
42	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất mỹ phẩm	1			0
43	Điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất mỹ phẩm	1			0
44	Cấp số tiếp nhận Phiếu công bố sản phẩm mỹ phẩm sản xuất trong nước	1			0

45	Cấp giấy xác nhận nội dung quảng cáo mỹ phẩm	1			0
46	Cấp Giấy chứng nhận lưu hành tự do (CFS) đối với mỹ phẩm sản xuất trong nước để xuất khẩu	1			0
V	LĨNH VỰC DƯỢC PHẨM				
47	Cấp Chứng chỉ hành nghề dược (bao gồm cả trường hợp cấp Chứng chỉ hành nghề dược bị thu hồi theo quy định tại các khoản 1, 2, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11 Điều 28 của Luật dược) theo hình thức xét hồ sơ	1			0
48	Cấp Chứng chỉ hành nghề dược theo hình thức xét hồ sơ trong trường hợp Chứng chỉ hành nghề dược bị ghi sai do lỗi của cơ quan cấp Chứng chỉ hành nghề dược	1			0
49	Cấp lần đầu và cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược đối với trường hợp bị thu hồi Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược thuộc thẩm quyền của Sở Y tế (Cơ sở bán buôn thuốc, nguyên liệu làm thuốc; Cơ sở bán lẻ thuốc bao gồm nhà thuốc, quầy thuốc, tủ thuốc trạm y tế xã, cơ sở chuyên bán lẻ dược liệu, thuốc dược liệu, thuốc cổ truyền)	1			0
50	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược cho cơ sở thay đổi loại hình kinh doanh hoặc phạm vi kinh doanh dược mà có thay đổi điều kiện kinh doanh; thay đổi địa điểm kinh doanh dược thuộc thẩm quyền của Sở Y tế (Cơ sở bán buôn thuốc, nguyên liệu làm thuốc; Cơ sở bán lẻ thuốc bao gồm nhà thuốc, quầy thuốc, tủ thuốc trạm y tế xã, cơ sở chuyên bán lẻ dược liệu, thuốc dược liệu, thuốc cổ truyền)	1			0
51	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược thuộc thẩm quyền của Sở Y tế (Cơ sở bán buôn thuốc, nguyên liệu làm thuốc; Cơ sở bán lẻ thuốc bao gồm nhà thuốc, quầy thuốc, tủ thuốc trạm y tế xã, cơ sở chuyên bán lẻ dược liệu, thuốc dược liệu, thuốc cổ truyền)	1			0
52	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược cho cơ sở kinh doanh thuốc phải kiểm soát đặc biệt thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	1			0

53	Điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược thuộc thẩm quyền của Sở Y tế (Cơ sở bán buôn thuốc, nguyên liệu làm thuốc; cơ sở bán lẻ thuốc bao gồm nhà thuốc, quầy thuốc, tủ thuốc trạm y tế xã, cơ sở chuyên bán lẻ dược liệu, thuốc dược liệu, thuốc cổ truyền)	1			0
54	Thông báo hoạt động bán lẻ thuốc lưu động	1			0
55	Cho phép hủy thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần, thuốc tiền chất, nguyên liệu làm thuốc là dược chất gây nghiện, dược chất hướng thần, tiền chất dùng làm thuốc	1			0
56	Cho phép mua thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần, thuốc tiền chất thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	1			0
57	Cấp phép xuất khẩu thuốc phải kiểm soát đặc biệt thuộc hành lý cá nhân của tổ chức, cá nhân xuất cảnh gửi theo vận tải đơn, hàng hóa mang theo người của tổ chức, cá nhân xuất cảnh để điều trị bệnh cho bản thân người xuất cảnh và không phải là nguyên liệu làm thuốc phải kiểm soát đặc biệt	1			0
58	Cấp phép nhập khẩu thuốc thuộc hành lý cá nhân của tổ chức, cá nhân nhập cảnh gửi theo vận tải đơn, hàng hóa mang theo người của tổ chức, cá nhân nhập cảnh để điều trị bệnh cho bản thân người nhập cảnh	1			0
59	Cho phép bán lẻ thuốc thuộc danh mục thuốc hạn chế bán lẻ đối với cơ sở đã được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược	1			0
60	Cho phép bán lẻ thuốc thuộc danh mục thuốc hạn chế bán lẻ đối với cơ sở chưa được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược	1			0
61	Cấp giấy xác nhận nội dung thông tin thuốc theo hình thức hội thảo giới thiệu thuốc	1			0
62	Đánh giá duy trì đáp ứng thực hành tốt cơ sở bán lẻ thuốc	1			0
63	Đánh giá duy trì đáp ứng thực hành tốt phân phối thuốc, nguyên liệu làm thuốc	1			0
64	Đánh giá đáp ứng Thực hành tốt cơ sở bán lẻ thuốc	1			0

65	Kiểm soát thay đổi khi có thay đổi thuốc một trong các trường hợp quy định tại các điểm c và d Khoản 1 Điều 11 Thông tư 02/2018/TT-BYT	1			0
66	Đánh giá đáp ứng Thực hành tốt phân phối thuốc, nguyên liệu làm thuốc	1			0
67	Đánh giá đáp ứng Thực hành tốt phân phối thuốc, nguyên liệu làm thuốc đối với cơ sở kinh doanh không vì mục đích thương mại	1			0
68	Kiểm soát thay đổi khi có thay đổi thuốc một trong các trường hợp quy định tại các điểm d, đ và e Khoản 1 Điều 11 Thông tư 03/2018/TT-BYT	1			0
69	Công bố cơ sở kinh doanh có tổ chức kê thuốc	1			0
70	Công bố đáp ứng tiêu chuẩn chế biến, bào chế thuốc cổ truyền đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh bằng y học cổ truyền trực thuộc quản lý của Sở Y tế	1			0
71	Cấp lại Chứng chỉ hành nghề dược theo hình thức xét hồ sơ (trường hợp bị hư hỏng hoặc bị mất)	1			0
72	Điều chỉnh nội dung Chứng chỉ hành nghề dược theo hình thức xét hồ sơ	1			0
73	Kê khai lại giá thuốc sản xuất trong nước	1			0
VI	LĨNH VỰC ĐÀO TẠO VÀ NGHIÊN CỨU KHOA HỌC				
74	Công bố đáp ứng yêu cầu là cơ sở thực hành trong đào tạo khối ngành sức khỏe đối với các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thuộc Sở Y tế và cơ sở khám bệnh, chữa bệnh tư nhân trên địa bàn tỉnh	1			0
VII	LĨNH VỰC TỔ CHỨC - CÁN BỘ				
75	Thủ tục bổ nhiệm giám định viên pháp y và pháp y tâm thần thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND tỉnh	1			0
76	Thủ tục miễn nhiệm giám định viên pháp y và pháp y tâm thần thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh	1			0
VIII	LĨNH VỰC Y TẾ DỰ PHÒNG				

77	Công bố đủ điều kiện điều trị nghiện chất dạng thuốc phiện	1			0
78	Cấp mới giấy chứng nhận đủ điều kiện xét nghiệm khẳng định các trường hợp HIV	1			0
79	Cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện khẳng định các trường hợp HIV dương tính	1			0
80	Điều chỉnh giấy chứng nhận đủ điều kiện xét nghiệm khẳng định các trường hợp HIV dương tính	1			0
81	Đăng ký tham gia điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện đối với người nghiện chất dạng thuốc phiện đang cư trú tại công đồng	1			0
82	Đăng ký tham gia điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện đối với người có tiền sử nghiện chất dạng thuốc phiện trong các cơ sở trại giam, trại tạm giam, cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trường giáo dưỡng	1			0
83	Chuyển tiếp điều trị nghiện chất dạng thuốc phiện đối với người nghiện chất dạng thuốc phiện ngoài cộng đồng	1			0
84	Chuyển tiếp điều trị nghiện chất dạng thuốc phiện đối với người nghiện chất dạng thuốc phiện giữa các cơ quan quản lý	1			0
85	Chuyển tiếp điều trị nghiện chất dạng thuốc phiện đối với người nghiện chất dạng thuốc phiện được trở về cộng đồng từ cơ sở quản lý	1			0
86	Công bố lại đối với cơ sở đủ điều kiện điều trị nghiện chất dạng thuốc phiện khi có thay đổi về tên, địa chỉ, về cơ sở vật chất, trang thiết bị và nhân sự	1			0
87	Công bố lại đối với cơ sở đủ điều kiện điều trị nghiện chất dạng thuốc phiện bằng phương thức điện tử khi hồ sơ công bố hư hỏng hoặc bị mất	1			0
88	Công bố lại đối với cơ sở điều trị sau khi hết thời hạn bị tạm đình chỉ	1			0
89	Công bố cơ sở xét nghiệm đạt tiêu chuẩn an toàn sinh học cấp I, cấp II	1			0

90	Công bố cơ sở đủ điều kiện tiêm chủng	1			0
91	Công bố điều kiện thực hiện hoạt động quan trắc môi trường lao động thuộc thẩm quyền Sở Y tế	1			0
92	Cấp giấy chứng nhận bị phơi nhiễm với HIV do tai nạn rủi ro nghề nghiệp	1			0
93	Cấp giấy chứng nhận bị nhiễm HIV do tai nạn rủi ro nghề nghiệp	1			0
IX	LĨNH VỰC AN TOÀN THỰC PHẨM VÀ DINH DƯỠNG				
94	Đăng ký bản công bố sản phẩm sản phẩm nhập khẩu đối với thực phẩm dinh dưỡng y học, thực phẩm dùng cho chế độ ăn đặc biệt, sản phẩm dinh dưỡng dùng cho trẻ đến 36 tháng tuổi	1			0
95	Đăng ký bản công bố sản phẩm sản xuất trong nước đối với thực phẩm dinh dưỡng y học, thực phẩm dùng cho chế độ ăn đặc biệt, sản phẩm dinh dưỡng dùng cho trẻ đến 36 tháng tuổi	1			0
96	Xác nhận nội dung quảng cáo đối với sản phẩm dinh dưỡng y học, thực phẩm dùng cho chế độ ăn đặc biệt, sản phẩm dinh dưỡng dùng cho trẻ đến 36 tháng tuổi	1			0
97	Cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất thực phẩm, kinh doanh dịch vụ ăn uống thuộc thẩm quyền quản lý của Sở Y tế theo phân cấp	1			0
X	LĨNH VỰC DÂN SỐ - SỨC KHOẺ SINH SẢN				
98	Cấp giấy chứng sinh đối với trường hợp trẻ được sinh ra ngoài cơ sở khám bệnh, chữa bệnh nhưng được cán bộ y tế hoặc cô đỡ thôn bản đỡ đẻ			1	0
XI	LĨNH VỰC Y, DƯỢC CỔ TRUYỀN				
99	Cấp giấy chứng nhận là lương y cho các đối tượng quy định tại Khoản 1, Điều 1, Thông tư số 29/2015/TT-BYT	1			0
100	Cấp giấy chứng nhận là lương y cho các đối tượng quy định tại Khoản 4, Điều 1, Thông tư số 29/2015/TT-BYT	1			0

101	Cấp giấy chứng nhận là lương y cho các đối tượng quy định tại Khoản 5, Điều 1, Thông tư số 29/2015/TT-BYT	1			0
102	Cấp giấy chứng nhận là lương y cho các đối tượng quy định tại Khoản 6, Điều 1, Thông tư số 29/2015/TT-BYT	1			0
103	Cấp lại giấy chứng nhận là lương y thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	1			0
XII	LĨNH VỰC TÀI CHÍNH Y TẾ				
104	Thủ tục khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế	1			0
	Tổng	103		1	0

Biểu số II. 06a/VPCP/KSTT
Ban hành theo Thông tư số
02/2020/TT-VPCP ngày
21/10/2020

**TÌNH HÌNH, KẾT QUẢ GIẢI QUYẾT TTHC TẠI SỞ Y TẾ
VÀ ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC TRỰC TIẾP GIẢI QUYẾT TTHC**

Kỳ báo cáo: Quý I/Năm 2024
(Từ ngày 15 tháng 12 năm 2023 đến ngày 14 tháng 3 năm 2024)

Đơn vị báo cáo: Sở Y tế Ninh Thuận
Đơn vị nhận báo cáo: Văn phòng UBND tỉnh
Ninh Thuận

Đơn vị tính: Số hồ sơ TTHC.

STT	Lĩnh vực giải quyết	Số lượng hồ sơ tiếp nhận				Số lượng hồ sơ đã giải quyết				Số lượng hồ sơ đang giải quyết		
		Tổng số	Trong kỳ		Từ kỳ trước	Tổng số	Trước hạn	Đúng hạn	Quá hạn	Tổng số	Đúng hạn	Quá hạn
			Trực tuyến	Trực tiếp, dịch vụ bưu chính								
(1)	(2)	(3)=(4)+ (5)+(6)	(4)	(5)	(6)	(7)=(8)+ (9)+(10)	(8)	(9)	(10)	(11)= (12)+(13)	(12)	(13)
1	Lĩnh vực khám bệnh, chữa bệnh	49	35	0	14	31	31	0	0	18	18	0
2	Lĩnh vực trang thiết bị và công trình y tế	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
3	Lĩnh vực giám định y khoa	24	0	10	14	12	0	12	0	12	12	0
4	Lĩnh vực mỹ phẩm	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
5	Lĩnh vực dược phẩm	68	50	0	18	59	57	02	0	9	9	0
6	Lĩnh vực đào tạo và nghiên cứu khoa học	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
7	Lĩnh vực tổ chức - cán bộ	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
8	Lĩnh vực y tế dự phòng	19	05	14	0	19	5	14	0	0	0	0
9	Lĩnh vực an toàn thực phẩm và dinh dưỡng	12	10	0	02	12	12	0	0	0	0	0

STT	Lĩnh vực giải quyết	Số lượng hồ sơ tiếp nhận				Số lượng hồ sơ đã giải quyết				Số lượng hồ sơ đang giải quyết		
		Tổng số	Trong kỳ		Từ kỳ trước	Tổng số	Trước hạn	Đúng hạn	Quá hạn	Tổng số	Đúng hạn	Quá hạn
			Trực tuyến	Trực tiếp, dịch vụ bưu chính								
(1)	(2)	(3)=(4) +(5)+(6)	(4)	(5)	(6)	(7)=(8) +(9)+(10)	(8)	(9)	(10)	(11)= (12)+(13)	(12)	(13)
10	Lĩnh vực dân số - sức khỏe sinh sản	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
11	Lĩnh vực y, dược cổ truyền	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
12	Lĩnh vực tài chính y tế	212213	0	212.213	0	212.213	105	212.213	0	0	0	0
TỔNG CỘNG		212385	100	212237	48	212346	105	212.241	0	39	39	0

HIỆN “4 TẠI CHỖ” TẠI BỘ PHẬN MỘT CỬA CỦA ĐỊA PHƯƠNG**Kỳ báo cáo: Quý I/Năm 2024***(Từ ngày 15/12/2023 đến ngày 14/3/2024)***- Đơn vị nhận báo cáo: Văn phòng
UBND tỉnh***Đơn vị tính: TTHC, %***I. SỐ LƯỢNG TTHC TRIỂN KHAI TẠI BỘ PHẬN MỘT CỬA**

STT	Lĩnh vực	Tổng số TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của địa phương				TTHC được thực hiện theo CCMC, MCLT				Quy trình nội bộ giải quyết TTHC theo CCMC, MCLT được ban hành			
		Tổng số TTHC	Cấp tỉnh	Cấp huyện	Cấp xã	Tổng số TTHC	Tại BPMC cấp tỉnh	Tại BPMC cấp huyện	Tại BPMC cấp xã	Tổng số quy trình	Cấp tỉnh	cấp huyện	Cấp xã
(1)	(2)	(3)=(4)+(5)+ (6)	(4)	(5)	(6)	(7)=(8)+(9)+ (10)	(8)	(9)	(10)	(11)=(12)+ (13)+14)	(12)	(13)	(14)
1	Lĩnh vực khám bệnh, chữa bệnh	25	25			25	25			25	25		
2	Lĩnh vực trang thiết bị và công trình y tế	03	03			03	03			03	03		
3	Lĩnh vực giám định y khoa	12	12			12	12			12	12		
4	Lĩnh vực mỹ phẩm	06	06			06	06			06	06		
5	Lĩnh vực dược phẩm	27	27			27	27			27	27		
6	Lĩnh vực đào tạo và nghiên cứu khoa học	01	01			01	01			01	01		

STT	Lĩnh vực	Tổng số TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của địa phương				TTHC được thực hiện theo CCMC, MCLT				Quy trình nội bộ giải quyết TTHC theo CCMC, MCLT được ban hành			
		Tổng số TTHC	Cấp tỉnh	Cấp huyện	Cấp xã	Tổng số TTHC	Tại BPMC cấp tỉnh	Tại BPMC cấp huyện	Tại BPMC cấp xã	Tổng số quy trình	Cấp tỉnh	cấp huyện	Cấp xã
7	Lĩnh vực tổ chức - cán bộ	02	02			02	02			02	02		
8	Lĩnh vực y tế dự phòng	17	17			17	17			17	17		
9	Lĩnh vực an toàn thực phẩm và dinh dưỡng	04	04			04	04			04	04		
10	Lĩnh vực dân số - sức khỏe sinh sản	01			01	01			01	01			01
11	Lĩnh vực y, dược cổ truyền	05	05			05	05			05	05		
12	Lĩnh vực tài chính y tế	01	01			01	01			01	01		
TỔNG CỘNG		104	103		01	104	103		01	104	103		01